

Số: 14/2023/NQ-HĐND

Thanh Hóa, ngày 14 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; cơ chế huy động và sử dụng nguồn vốn tín dụng, nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 17**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ các Nghị quyết của Quốc hội: số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; số 24/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Xét Tờ trình số 208/TTr-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; cơ chế huy động và sử dụng nguồn vốn tín dụng, nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 870/BC-KTNS ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; cơ chế huy động và sử dụng nguồn vốn tín dụng, nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 2:

“Điều 2. Nguyên tắc lồng ghép các nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

Nguyên tắc lồng ghép các nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ.”

2. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 5:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5:

“2. Hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia: Mức hỗ trợ từ vốn ngân sách nhà nước đối với hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng, hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ thực hiện theo quy định tại khoản 12, 13, 14 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ và các văn bản liên quan; mức hỗ trợ từ vốn ngân sách nhà nước đối với hỗ trợ phát triển sản xuất đặc thù thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ và các văn bản liên quan, đảm bảo phù hợp với điều kiện, đặc điểm, quy mô, mục tiêu, nhiệm vụ, tính chất của từng dự án, kế hoạch liên kết, mô hình; phần còn lại do người dân đóng góp và các nguồn huy động hợp pháp khác để thực hiện.”

b) Bổ sung khoản 8 vào sau khoản 7 Điều 5:

“8. Tỷ lệ huy động, đóng góp vốn từng chương trình, dự án được lồng ghép:

Khi xây dựng danh mục và phê duyệt các chương trình, dự án, cấp có thẩm quyền căn cứ vào khả năng huy động các nguồn vốn tham gia lồng ghép

để xác định rõ cơ cấu nguồn vốn, tỷ lệ đóng góp của từng nguồn vốn vào chương trình, dự án, đảm bảo đúng nội dung, phạm vi, mục tiêu của từng chương trình, dự án, phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tiễn tại địa phương, trong đó tỷ lệ, mức hỗ trợ từ vốn ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 5 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2022 và điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này.”

3. Bổ sung Điều 7a vào sau Điều 7:

“**Điều 7a.** Phân công, phân cấp trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp trong thực hiện lồng ghép các nguồn vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới

a) Chủ trì xây dựng kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm và hằng năm của tỉnh thuộc lĩnh vực được giao theo quy định tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ và các văn bản liên quan, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp.

b) Chủ trì tổ chức đánh giá tình hình lồng ghép các nguồn vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia của cả tỉnh thuộc lĩnh vực được giao quản lý, theo dõi, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổng hợp nhu cầu đầu tư, tham mưu xây dựng, phân bổ và triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của các chương trình mục tiêu quốc gia theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

3. Sở Tài chính

a) Đối với nguồn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 5 năm (nếu có) và hằng năm: Căn cứ đề xuất của Ban Dân tộc tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, chủ trì tổng hợp nhu cầu kinh phí nguồn vốn sự nghiệp vào dự toán ngân sách nhà nước của tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp có thẩm quyền theo quy định. Sau khi Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính giao dự toán ngân sách nhà nước hằng năm, trên cơ sở đề xuất phương án phân bổ nguồn vốn sự nghiệp của Ban Dân tộc tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính chủ trì thẩm định phương án phân bổ, gửi Ban Dân tộc tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

b) Đối với nguồn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 5 năm (nếu có) và hằng năm: Căn cứ đề xuất của Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới, tổng hợp nhu

cầu kinh phí nguồn vốn sự nghiệp vào dự toán ngân sách nhà nước của cả tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình các cấp có thẩm quyền theo quy định. Sau khi Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính giao dự toán ngân sách nhà nước hằng năm, trên cơ sở đề xuất phương án phân bổ nguồn vốn sự nghiệp của Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới, Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

c) Chủ trì hướng dẫn công tác thanh, quyết toán các dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước cho các cấp, các ngành, các chủ đầu tư theo quy định.

4. Các sở, ban, ngành có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, dự kiến nhu cầu vốn đầu tư công, vốn sự nghiệp của các tiểu dự án thành phần thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia 5 năm và hằng năm thuộc phạm vi ngành, đơn vị mình quản lý, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Chủ trì xây dựng kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm và hằng năm của cấp huyện theo quy định tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính theo quy định.

b) Chủ động bố trí nguồn vốn ngân sách cấp huyện thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn.

c) Tổ chức đánh giá tình hình lồng ghép các nguồn vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện, báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới.

d) Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia 5 năm và hằng năm của cấp xã, kế hoạch lồng ghép các nguồn vốn thực hiện các chương trình trên địa bàn xã.

6. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tổ chức lập kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia 5 năm và hằng năm của cấp xã; xây dựng danh mục dự án đầu tư và kế hoạch lồng ghép các nguồn vốn thực hiện các chương trình trên địa bàn xã.

b) Tổ chức đánh giá tình hình các nguồn vốn do cấp xã quản lý, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện để tổng hợp theo quy định”.

4. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 8:

“Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định quy mô, bố trí ngân sách tự cân đối của địa phương thực hiện chính sách tín dụng, hỗ trợ tín dụng cho từng đối tượng, lĩnh vực, nội

dung, hoạt động thuộc từng chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ.”

Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các nội dung, hoạt động, kế hoạch, dự án, mô hình đã được phê duyệt, thực hiện trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh, các văn bản pháp luật có liên quan và quyết định của cấp có thẩm quyền.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định hiện hành của pháp luật, tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 14 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Lao động - Thương binh và Xã hội; Ủy Ban Dân tộc;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TTr HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

CHỦ TỊCH



Đỗ Trọng Hưng